

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ tư,
của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X**

Kính thưa: - Ông Lê Quốc Phong, Bí thư Tỉnh uỷ;

- Chủ tọa kỳ họp;

- Quý đại biểu, khách dự.

Để chuẩn bị kỳ họp lần thứ tư, HĐND Tỉnh khoá X. Ban Văn hoá - xã hội (VH-XH) thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực VH-XH. Thay mặt Ban VH-XH HĐND Tỉnh, Tôi xin báo cáo tóm tắt kết quả như sau:

(Báo cáo chi tiết đã gửi cho đại biểu. Xin được trình bày tóm tắt như sau)

I. Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 07/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo...:

1.2. Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” quy định:

“3. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.

4. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, HĐND cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương.”.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

2.1 Nội dung

- Hiện nay tỉnh Đồng Tháp có 143/143 xã, phường, thị trấn; 12/12 huyện thành phố đạt mức độ 2 về xoá mù chữ, tuy vậy vẫn còn một bộ phận người dân chưa biết chữ, do đó, Tỉnh tiếp tục duy trì thực hiện công tác này. Việc ban hành quy định nội dung và mức chi tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết bao quát nhiệm vụ cần thiết tại Đồng Tháp.

- Các mức chi này được xác định từ những quy định hiện hành, đồng thời có vận dụng linh hoạt từ thực tế; phù hợp với pháp luật quy định và thực tiễn của địa phương.

2.2 Đề nghị cơ quan trình hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết về kỹ thuật trình bày đúng theo quy định (kỹ thuật trình bày) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Ban VH-XH thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

II. Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 15/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo...:

1.2. Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó tại Khoản 6 Điều 10 quy định trách nhiệm UBND cấp tỉnh: *"6. Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa."*

1.3. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: *"3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ..."*.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

2.1 Về nội dung:

- Thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, theo lộ trình hàng năm (đến năm 2024) UBND Tỉnh thành lập 39 Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa ở các cấp học bao gồm: 11 Hội đồng cấp tiểu học, 12 Hội đồng cấp trung học cơ sở, 16 Hội đồng cấp trung học phổ thông. Hội đồng được thành lập cơ cấu, giao nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc theo Điều 4,5,6,7 Chương II Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

- Kinh phí dự kiến cho thực hiện Nghị quyết là 1.874.000.000 đồng, từ nguồn sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp; nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Đề nghị cơ quan trình hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết:

Tại phần căn cứ ban hành bổ sung: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Ban VH-XH thông nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

III. Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 15/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội...:

1.2 Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định:

“Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 360.000 đồng/tháng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác.

Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”

1.3. Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 25/6/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: "3. UBND cấp tỉnh... b)

Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình HĐND cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bằng hoặc cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; xem xét quyết định đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội...".

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung và hình thức dự thảo Nghị quyết

2.1 Về nội dung:

- Tại điểm b, khoản 3, Điều 1: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội là 450.000 đồng/tháng, cao hơn 1,25 lần so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

- Việc xác định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội cao hơn 1,25 lần so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 20/2021/NĐ-CP được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là do chi phí thực tế trong các cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh trong thời gian qua, và mức chi đó nằm trong khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh, và tổng dự kiến nguồn ngân sách đảm bảo thực hiện Nghị quyết này để thực hiện; Ban VH-XH thống nhất với việc xác định mức áp dụng này.

- Đối tượng chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “...*Các đối tượng này thuộc hộ nghèo, cận nghèo...*”, theo chuẩn nghèo đa chiều của giai đoạn 2022-2025 được hưởng mức trợ cấp hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội nhân với hệ số 1,0.

2.2 Đề nghị cơ quan trình hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết

- Điều chỉnh từ ngữ tại điểm b khoản 3 Điều 1 “*Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội...*” từ “*bảo trợ*” thành từ “*trợ giúp*” cho phù hợp từ ngữ quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Có phụ lục quy định các đối tượng cụ thể cho dự thảo Nghị quyết này, đối với các đối tượng chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP phù hợp với thực tế của Tỉnh

- Sắp xếp lại bố cục dự thảo Nghị quyết theo mẫu hướng dẫn Nghị quyết quy phạm pháp luật.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

IV. Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 21/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi chế độ điều dưỡng sức khỏe tập trung cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội...:

1.2 Tại khoản 7 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây: *"7. Chi phí đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, chi phí ăn, ở (nếu có) phát sinh trong thời gian đi đường (đi và về) của đối tượng đi điều dưỡng tập trung. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, UBND cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo HĐND cấp tỉnh quyết định mức chi chế độ điều dưỡng cao hơn mức chi chế độ điều dưỡng từ nguồn ngân sách trung ương và hỗ trợ phân chênh lệch cao hơn từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật."*;

1.3 Tại khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây: *"9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của NCCCM do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, UBND cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo HĐND cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện."*

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung và hình thức dự thảo Nghị quyết

- Đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết là đối tượng được quy định tại Điều 2, 3, 38 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Nội dung và mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn Tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Tuy nhiên, nội dung chi tại khoản 1, 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết không nằm trong quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP nhưng phù hợp với khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh.

- Tại khoản 3 Điều 2: Tiền phòng nghỉ ngày tập trung tại Tỉnh trước khi đi điều dưỡng và khi tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe theo hình thức kết hợp tham quan thực tế, cơ quan trình đã vận dụng theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh đã ban hành.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh xem xét, biểu quyết thông qua.

V. Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 17/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: “b) *Quyết định ... dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; ... Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;*” và điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực lao động và thực hiện chính sách xã hội quy định: “e. *Quyết định ... biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.*”.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, quy định về trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “*Căn cứ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình HĐND Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*”.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “1. *Xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định:*

a) *Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương;*

b) *Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;*

c) *Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này;*

d) *Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này.”.*

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

2.1 Tại Điều 2, 3 dự thảo Nghị quyết:

- Việc xác định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đúng với quy định Điều 3,4 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Năm 2022, tỉnh Đồng Tháp nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương tỷ lệ 53,94% (theo Nghị quyết số 40/2021/QH15) và tỷ lệ này được giữ ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 theo luật Ngân sách nhà nước năm 2015 nên tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, đồng thời phù hợp với khả năng tài chính của địa phương trong việc bố trí vốn đối ứng và lồng ghép các nguồn lực khác của địa phương để thực hiện Chương trình.

Tuy nhiên, Ban VH-XH đổi chiều các nhiệm vụ, thuộc thẩm quyền của HĐND Tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP thì dự thảo Nghị quyết chỉ đề cập 01 nội dung “*Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương*”, còn lại 03 nội dung chưa được đề cập đó là:

- Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

- Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11,12 Nghị định này.

- Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, 22, 23 Nghị định này.

Đề nghị cơ quan trình rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

2.2 Tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết: Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với tiểu dự án 1 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc dự án 3 của Quyết định 02/2022/QĐ-TTg (Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng).

Theo Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì tỉnh Đồng Tháp thuộc phạm vi áp dụng của các dự án. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết chỉ quy định đối với tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 là chưa đầy đủ.

Đề nghị cơ quan trình có rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

2.3 Tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết: Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với các tiểu dự án, dự án còn lại theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg

Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ và hướng dẫn của các Bộ,

ngành trung ương, UBND Tỉnh trình thông qua HĐND Tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Ban VH-XH nhận thấy trong cùng một quy định quản lý và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp lại quy định cho từng tiểu dự án, dự án bằng 01 Nghị quyết HĐND là chưa phù hợp.

Đề nghị cơ quan trình có rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết cho các dự án, tiểu dự án còn lại theo quy định của Chính phủ

2.4 Đề nghị hoàn thiện, bổ sung dự thảo Nghị quyết:

- Đề nghị cơ quan trình bổ sung dự thảo Nghị quyết đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và đảm bảo theo quy định của các văn bản hướng dẫn của Trung ương; đồng thời điều chỉnh tên gọi Nghị quyết phù hợp với việc quy định quản lý và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quy định việc phân bổ các dự án còn lại được thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 90/QĐ-TTg và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Phần căn cứ đề nghị bổ sung căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Đề nghị bỏ tiêu chí từ 18 xã trở lên thuộc tiêu chí số 3 khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đối với số đơn vị hành chính cấp xã của huyện vì tỉnh Đồng Tháp chỉ có huyện Cao Lãnh có 18 xã (huyện có số xã cao nhất của tỉnh).

2.5 Ngày 13/7/2022, Ban VH-XH nhận được Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 11/7/2022 của UBND Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (lần 2). Nội dung có bổ sung ý kiến thẩm tra của Ban VH-XH nhưng vẫn chưa đủ. Còn lại 03 nội dung:

- *Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;*

- *Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này;*

- *Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này."*

Chưa được thể hiện đầy đủ trong dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, nếu không có 03 nội dung này thì việc ban hành Nghị quyết vẫn chưa đảm bảo thực hiện trong việc phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Do đó, Ban VH-XH nhận thấy Nghị quyết chưa đủ điều kiện để thông qua.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận cho ý kiến.

VI. Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường: “b) *Quyết định ... dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; ... Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;*” và điểm e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND Tỉnh trong lĩnh vực lao động và thực hiện chính sách xã hội quy định: “e. *Quyết định ... biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.*”.

1.2 Căn cứ khoản 2 Điều 83 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “2. *Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.*”; và khoản 2 điều 84 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “2. *Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh các nội dung sau đây:*

a) *Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách địa phương;*

b) *Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật này;*

c) *Xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án do địa phương quản lý.*

1.3. Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ “*về việc giao dự toán Ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia*”. Theo đó, tỉnh Đồng Tháp được giao dự toán thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 26.210 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 2.236 triệu đồng, vốn sự nghiệp 24.974 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,4%.

145. Thực hiện hướng dẫn của Bộ KHĐT tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 “Về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP”; theo đó Bộ hướng dẫn “*Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp Tỉnh quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và tại Điều 83, Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019... Trong đó, làm rõ phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và danh mục dự án đầu tư*”.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung Dự thảo Nghị quyết:

- Tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: Mục tiêu nhiệm vụ cụ thể là giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,4% là phù hợp với nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Đồng Tháp tại Quyết định số 653/QĐ-TTg.

- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đối với nguồn vốn sự nghiệp 24,974 tỷ đồng giao cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh là chưa đúng theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Căn cứ quyết định của Thủ tướng chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu nhiệm vụ hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định “phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Trong đó, làm rõ phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và danh mục dự án đầu tư”*.

Đề nghị cơ quan trình bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: phương án phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn); và danh mục dự án đầu tư theo quy định

3. Đề nghị hoàn chỉnh và bổ sung dự thảo Nghị quyết:

- Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết: phương án phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn); và danh mục dự án đầu tư.

- Điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết “Nghị quyết phân bổ ngân sách nhà nước từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

4. Đến ngày 11/7/2022, Ban VH-XH HĐND Tỉnh nhận được dự thảo Nghị quyết này có tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban. Theo đó, phương án phân bổ nguồn vốn năm 2022 để thực hiện Chương trình như sau:

* **Vốn sự nghiệp:** 24,974 tỷ đồng.

- **Dự án 2.** Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022, không có tiểu dự án): 8,464 tỷ đồng.

- **Dự án 3.** Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 3,662 tỷ đồng
+ Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: 3,662 tỷ đồng.

- **Dự án 4.** Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 8,508 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 5,423 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững: 3,085 tỷ đồng.

- **Dự án 6.** Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 0,668 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin: 0,297 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: 0,371 tỷ đồng.

- **Dự án 7.** Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 3,672 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: 2,399 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá: 1,273 tỷ đồng.

Ban VH-XH nhận thấy việc phân bổ này chưa rõ (phân cho huyện, thành phố nào); chưa có danh mục dự án là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 30, 31 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 83, 84 của Luật Đầu tư công năm 2019.

Xét thấy nội dung trình chưa đảm bảo đầy đủ các quy định của pháp luật, và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết chưa đủ điều kiện để thông qua.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận, cho ý kiến.

VII. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 23/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu

tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.”

1.2. Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia”. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp được giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 14.257 triệu đồng.

1.3. Thực hiện Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP”; theo đó Bộ yêu cầu “Căn cứ kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh cho ý kiến về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (chi tiết đến nội dung, dự án thành phần từng chương trình; danh mục dự án đầu tư (nếu có)) theo quy định Điều 83 và điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019.”

1.4. Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tại khoản 2 dự thảo Nghị quyết: Phân bổ vốn kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025. Ngân sách trung ương hỗ trợ tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án thành phần 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

- Việc phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2015 cho tiểu dự án 3 về hỗ trợ việc làm bền vững thuộc dự án thành phần 4, những dự án còn lại thì chưa rõ bố trí nguồn lực để thực hiện theo Quyết định số 652/QĐ-TTg và Quyết định số 90/QĐ-TTg.

Hơn nữa phương án phân bổ chưa được Chính phủ phê duyệt, chỉ có Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ. Như vậy, chưa đủ cơ sở để HĐND Tỉnh thông qua Nghị quyết này.

3. Đề nghị hoàn chỉnh và bổ sung dự thảo Nghị quyết

Điều chỉnh tiêu đề Nghị quyết “Nghị quyết phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2015 thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh thảo luận, cho ý kiến.

VIII. Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ thẩm quyền HĐND Tỉnh, được quy định Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội... “a) Quyết định biện pháp phát triển hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã;”

1.2. Căn cứ khoản 7 Điều 17 Mục I Chương II Luật Đầu tư công quy định: “7. HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.”

1.3. Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp với quy mô 250 giường bệnh nội trú, thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại cho người bệnh, hàng năm công suất sử dụng giường bệnh trung bình 126,81% (theo báo cáo của Sở Y tế). Tuy nhiên, trang thiết bị qua nhiều giai đoạn mua sắm, đến nay đa phần đã cũ và không còn đáp ứng tốt yêu cầu kỹ thuật tiên tiến hiện nay, một số bị hỏng đang làm thủ tục thanh lý, dẫn đến thiếu hụt về trang thiết bị y tế chuyên ngành.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự án đầu tư Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp, đã được Chủ đầu tư lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định của Tỉnh thẩm định; Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư tại Báo cáo số 647/SKHĐT-HĐTĐ kết luận: Dự án Xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp đủ điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư.

Song song với việc trình dự thảo Nghị quyết này, UBND trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2), trong đó có danh mục xây dựng bổ sung cơ sở vật chất Bệnh viện Y học cổ truyền Đồng Tháp.

- Phân loại dự án nhóm B là phù hợp theo Luật Đầu tư công.
- Tổng vốn thực hiện dự án: **85.197.407.000 đồng.**
- Nguồn vốn để thực hiện dự án dự kiến sử dụng nguồn điều hòa nội bộ của dự án thuộc lĩnh vực y tế còn lại chưa đủ thủ tục phân khai giai đoạn 2021 – 2025.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị đại biểu HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

IX. Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 22/6/2022 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

1.1. Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công.

1.2. Thực hiện Nghị quyết số 330/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 2); Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

1.3. Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười được thiết kế theo TCVN 4470:1995, so với tiêu chuẩn thiết kế hiện nay TCVN 9212:2012 thì diện tích một số phòng khoa không đảm bảo phục vụ. Mặt khác, đơn vị được giao là 250 giường bệnh nhưng số giường thực kê là 300 giường. Theo số liệu thống kê 3 năm gần đây số lượng bệnh nhân khám, chữa bệnh tại Bệnh viện ngày càng tăng qua từng năm, Việc đầu tư dự án nhằm từng bước hoàn chỉnh các khoa khám, điều trị, phục vụ cho việc khám và chữa bệnh cho người dân.

Do đó, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, có cơ sở pháp lý, và đúng thẩm quyền.

2. Dự thảo Nghị quyết

- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa hoàn chỉnh cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho BVĐK khu vực Tháp Mười đáp ứng tiêu chuẩn quy mô phục vụ 250 giường bệnh theo quy định.

- Quy mô đầu tư: (1) Cải tạo, sửa chữa Khu B (Khu hành chính) diện tích khoảng 2.472m²; (2) Cải tạo, sửa chữa Khu C (Khu điều trị nội trú) diện tích khoảng 4.306m²; (3) Xây dựng mới Khu nhà tạm phục vụ người bệnh trong thời gian cải tạo, sửa chữa Khu C, với diện tích xây dựng khoảng 320m² (kết cấu thép lắp ghép); (4) Xây dựng mới khu vệ sinh (Khu A) phục vụ bệnh nhân với diện tích sàn xây dựng khoảng 35m²; (5) Cải tạo cầu nổi hành lang diện tích khoảng 603m²; (6) Cải tạo hệ thống sân diện tích khoảng 500m²; thảm bê tông nhựa đường nội bộ 4.600m²; (7) Thiết bị y tế chuyên dùng; lắp đặt máy phát điện dự phòng và máy lạnh.

- Dự án nhóm B; Tổng vốn thực hiện dự án: **111.266.435.000 đồng.**

Ban VH-XH Thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Tỉnh xem xét biểu quyết thông qua.

X. Theo dự kiến chương trình kỳ họp Ban VH-XH HĐND Tỉnh còn thẩm tra 02 nội dung dự thảo Nghị quyết:

1. Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2022-2023.

2. Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Do điều kiện khách quan, chờ chủ trương mới của Trung ương nên 02 dự thảo Nghị quyết này sẽ trình HĐND vào kỳ họp tới.

Xin báo cáo đến đại biểu HĐND Tỉnh Khoá X.

Nơi nhận:

- TT/HĐND, UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND. Đề.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Duy Thuỳ Ngạn